

DANH SÁCH NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI/ĐỀ THI (tính đến tháng 12/2025)

TT	Mã HP	Tên học phần	Đơn vị
1	BAO2012	Truyền thông đại chúng	Báo chí - TT
2	BAO2022	Pháp luật về báo chí	Báo chí - TT
3	BAO2062	Đạo đức nghề nghiệp nhà báo	Báo chí - TT
4	BAO2092	Thể loại báo chí	Báo chí - TT
5	BAO2102	Nhập môn xuất bản	Báo chí - TT
6	BAO3012	Cơ sở lý luận báo chí	Báo chí - TT
7	BAO3022	Lịch sử báo chí thế giới	Báo chí - TT
8	BAO3032	Lịch sử báo chí Việt Nam	Báo chí - TT
9	BAO3042	Tác phẩm báo chí	Báo chí - TT
10	BAO3102	Trình bày maket báo in	Báo chí - TT
11	BAO3162	Nhập môn quan hệ công chúng	Báo chí - TT
12	BAO3192	Các thể loại báo chí thông tấn	Báo chí - TT
14	BAO4033	Các thể loại báo chí chính luận và chính luận nghệ thuật	Báo chí - TT
15	BAO4042	Quy trình sản xuất chương trình phát thanh	Báo chí - TT
16	BAO4052	Quy trình sản xuất chương trình truyền hình	Báo chí - TT
17	BAO4092	Báo phát thanh	Báo chí - TT
18	BAO4102	Các thể loại báo chí phát thanh	Báo chí - TT
19	BAO4272	Sản xuất chương trình truyền hình	Báo chí - TT
20	NNH2092	Phong cách học tiếng Việt	Báo chí - TT
21	TIN1013	Tin học đại cương	Công nghệ thông tin
23	TIN2013	Kiến trúc máy tính	Công nghệ thông tin
24	TIN3013	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	Công nghệ thông tin
25	TIN3023	Toán rời rạc	Công nghệ thông tin
26	TIN3032	Nhập môn cơ sở dữ liệu	Công nghệ thông tin
27	TIN3042	Nguyên lý hệ điều hành	Công nghệ thông tin
29	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	Công nghệ thông tin
30	TIN3102	Kỹ nghệ phần mềm	Công nghệ thông tin
31	TIN3043	Kỹ nghệ phần mềm	Công nghệ thông tin
32	TIN3113	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Công nghệ thông tin
33	TIN3123	Mạng máy tính	Công nghệ thông tin
34	TIN3133	Đồ hoạ máy tính	Công nghệ thông tin
35	TIN4012	Thiết kế cơ sở dữ liệu	Công nghệ thông tin
36	TIN4073	Phân tích và thiết kế thuật toán	Công nghệ thông tin
37	TIN4133	Quản trị dự án phần mềm	Công nghệ thông tin
38	CTX3052	Gia đình học	Công tác xã hội
39	CTX3092	Cấu trúc xã hội và biến đổi xã hội	Công tác xã hội
40	CTX3102	Hành vi con người và môi trường xã hội	Công tác xã hội
41	CTX3112	Các khuynh hướng xoá đói giảm nghèo ở VN	Công tác xã hội
43	XHH4432	Sinh kế bền vững	Công tác xã hội
44	CTX3142	Tâm lý trị liệu lứa tuổi	Công tác xã hội
45	CTX5072	Tâm lý trị liệu	Công tác xã hội
46	CTX3163	Anh văn chuyên ngành	Công tác xã hội
47	CTX3173	Hành vi con người và môi trường xã hội	Công tác xã hội
48	CTX4012	Nhập môn công tác xã hội	Công tác xã hội
49	CTX4022	Phương pháp công tác xã hội	Công tác xã hội
50	CTX4032	Công tác xã hội cá nhân	Công tác xã hội
51	CTX4042	Công tác xã hội với nhóm	Công tác xã hội
52	CTX4052	Tham vấn	Công tác xã hội
54	CTX4182	Những vấn đề về chất lượng cuộc sống	Công tác xã hội
55	CTX5012	Tổ chức và phát triển cộng đồng	Công tác xã hội

56	CTX5032	Giao tiếp xã hội	Công tác xã hội
57	CTX5053	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	Công tác xã hội
58	TLH1012	Tâm lý học đại cương	Công tác xã hội
59	TLH2012	Tâm lý học xã hội	Công tác xã hội
60	CTX3122	Nguồn nhân lực và vấn đề phát triển nguồn nhân lực	Địa lý - Địa chất
61	DCH2012	Trắc địa đại cương	Địa lý - Địa chất
62	DCH2022	Địa chất đại cương	Địa lý - Địa chất
63	DCH2023	Địa chất đại cương	Địa lý - Địa chất
64	DCH2032	Khoáng vật học	Địa lý - Địa chất
65	DCH2042	Thạch học đá Magma	Địa lý - Địa chất
66	DCH2053	Thạch học đá trầm tích và đá biến chất	Địa lý - Địa chất
67	DCH2062	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	Địa lý - Địa chất
68	DCH2072	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	Địa lý - Địa chất
69	DCH2082	Địa chất thủy văn đại cương	Địa lý - Địa chất
70	DCH2092	Kỹ thuật khoan	Địa lý - Địa chất
71	DCH2102	Địa vật lý thăm dò	Địa lý - Địa chất
72	DCH2122	Khoáng sản	Địa lý - Địa chất
73	DCH2132	Địa chất biển	Địa lý - Địa chất
74	DCH3012	Tinh thể học đại cương	Địa lý - Địa chất
75	DCH3022	Quang học tinh thể	Địa lý - Địa chất
76	DCH3032	Cổ sinh - Địa tầng	Địa lý - Địa chất
77	DCH3042	Địa hoá đại cương	Địa lý - Địa chất
78	DCH3052	Công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản	Địa lý - Địa chất
79	DCH3062	Kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên	Địa lý - Địa chất
80	DCH3082	Tìm kiếm, thăm dò và đánh giá trữ lượng khoáng sản	Địa lý - Địa chất
81	DCH3102	Địa chất môi trường và tai biến địa chất	Địa lý - Địa chất
82	DCH3172	Các phương pháp nghiên cứu quặng và mỏ quặng	Địa lý - Địa chất
83	DCH3192	Lập và phân tích hiệu quả dự án đầu tư khai thác mỏ	Địa lý - Địa chất
84	DCH3212	Địa chất môi trường	Địa lý - Địa chất
85	DCT3012	Cơ sở địa chất công trình	Địa lý - Địa chất
86	DCT3013	Đất đá xây dựng	Địa lý - Địa chất
87	DCT3032	Các phương pháp điều tra địa chất thủy văn	Địa lý - Địa chất
88	DCT3033	Động lực nước dưới đất	Địa lý - Địa chất
89	DCT3042	Động lực nước dưới đất	Địa lý - Địa chất
90	DCT3052	Vật liệu xây dựng	Địa lý - Địa chất
91	DCT3072	Cơ học đất	Địa lý - Địa chất
92	DCT3082	Các phương pháp nghiên cứu địa chất công trình	Địa lý - Địa chất
93	DCT3152	Đánh giá tác động môi trường	Địa lý - Địa chất
94	DCT3182	Kỹ thuật cải tạo đất nền	Địa lý - Địa chất
95	DLY1012	Địa lý học đại cương	Địa lý - Địa chất
96	DLY1022	Dân số học và phát triển	Địa lý - Địa chất
97	DLY1032	Khí tượng - khí hậu đại cương	Địa lý - Địa chất
99	DLY2032	Các phương pháp nghiên cứu khoa học trong địa lý	Địa lý - Địa chất
100	DLY3013	Cơ sở địa lý tự nhiên	Địa lý - Địa chất
101	DLY3022	Thủy văn đại cương	Địa lý - Địa chất
102	DLY3042	Địa mạo đại cương	Địa lý - Địa chất
103	DLY3052	Cơ sở thổ nhưỡng và Địa lý thổ nhưỡng	Địa lý - Địa chất
104	DLY3072	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Địa lý - Địa chất
105	DLY3082	Địa lý tự nhiên các lục địa	Địa lý - Địa chất
106	DLY3092	Cơ sở địa lý nhân văn	Địa lý - Địa chất
107	DLY3102	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Địa lý - Địa chất
108	DLY3112	Sinh thái học và mô hình kinh tế sinh thái	Địa lý - Địa chất
109	DLY3122	Hệ thống thông tin địa lý	Địa lý - Địa chất

110	DLY3132	Phân vùng cảnh quan và cảnh quan ứng dụng	Địa lý - Địa chất
111	DLY3142	Cơ sở địa chính	Địa lý - Địa chất
112	DLY3152	Cơ sở viễn thám	Địa lý - Địa chất
113	DLY3172	Bản đồ chuyên đề	Địa lý - Địa chất
114	DLY3192	Địa lý đô thị và công nghiệp	Địa lý - Địa chất
115	DLY4072	Kinh tế môi trường	Địa lý - Địa chất
116	QTM2012	Cơ sở cảnh quan và phân vùng cảnh quan	Địa lý - Địa chất
117	TRD2012	Trắc địa đại cương 2	Địa lý - Địa chất
118	TRD2042	Cơ sở trắc địa công trình	Địa lý - Địa chất
119	TRD2102	Cơ sở khai thác mỏ	Địa lý - Địa chất
120	CNS2113	Điện và điện tử kỹ thuật	Điện tử - Viễn thông
121	DTV2013	Lý thuyết mạch	Điện tử - Viễn thông
122	DTV2023	Kỹ thuật mạch điện tử	Điện tử - Viễn thông
123	DTV2033	Kỹ thuật số	Điện tử - Viễn thông
124	DTV2052	Kỹ thuật vi xử lý	Điện tử - Viễn thông
125	DTV3013	Đo lường điện tử viễn thông	Điện tử - Viễn thông
126	DTV3022	Cơ sở lý thuyết thông tin	Điện tử - Viễn thông
127	DTV3043	Lý thuyết điều khiển tự động	Điện tử - Viễn thông
128	DTV3073	Kỹ thuật siêu cao tần	Điện tử - Viễn thông
129	DTV3142	Lý thuyết tín hiệu và truyền dẫn	Điện tử - Viễn thông
130	DTV3173	Thông tin số	Điện tử - Viễn thông
131	VLY3073	Kỹ thuật số	Điện tử - Viễn thông
132	VLY3132	Điện tử ứng dụng	Điện tử - Viễn thông
133	HOA1012	Hóa đại cương 1	Hóa học
134	HOA1013	Hoá học đại cương	Hóa học
135	HOA1023	Hóa học đại cương A2	Hóa học
136	HOA2012	Hóa học hữu cơ	Hóa học
137	HOA2022	Hóa học phân tích	Hóa học
138	HOA2023	Hóa học phân tích	Hóa học
139	HOA2032	Hóa vô cơ 1	Hóa học
140	HOA2042	Hóa học vô cơ 2	Hóa học
141	HOA2073	Hóa hữu cơ 1	Hóa học
142	HOA2083	Hóa học hữu cơ 2	Hóa học
143	HOA2113	Hóa học phân tích 1	Hóa học
144	HOA2122	Hoá học phân tích 2	Hóa học
145	HOA2152	Hóa lý	Hóa học
146	HOA2153	Hóa lý 1	Hóa học
147	HOA2163	Hóa lý 2	Hóa học
148	HOA3012	Cơ sở các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học 1	Hóa học
149	HOA3053	Phân tích công cụ 2	Hóa học
150	HOA3023	Hóa kỹ thuật 1	Hóa học
151	HOA3042	Thống kê ứng dụng trong hóa học	Hóa học
152	HOA3052	Cơ sở hóa lượng tử	Hóa học
153	HOA3062	Hóa học phức chất	Hóa học
154	HOA3072	Hóa học môi trường	Hóa học
155	HOA3202	Phân tích công cụ 1	Hóa học
156	HOA3092	Hóa kỹ thuật 2	Hóa học
157	HOA3102	Hóa dầu	Hóa học
158	HOA3112	Hóa sinh	Hóa học
159	HOA3132	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Hóa học
160	HOA3142	Cơ sở các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học 2	Hóa học
161	HOA3162	Cơ sở công nghệ hóa học	Hóa học
162	MTR3042	Phân tích môi trường	Hóa học

163	MTR3102	Thông kê ứng dụng trong môi trường	Hóa học
164	KTR1013	Hình học họa hình 1	Kiến trúc
165	KTR1022	Hình học họa hình 2	Kiến trúc
166	KTR2012	Vật liệu xây dựng	Kiến trúc
167	KTR2022	Sức bền vật liệu	Kiến trúc
168	KTR2043	Bê tông	Kiến trúc
169	KTR2033	Cơ học kết cấu	Kiến trúc
170	KTR2052	Cơ học kết cấu	Kiến trúc
171	KTR2093	Kết cấu thép	Kiến trúc
172	KTR3012	Lịch sử kiến trúc thế giới 1	Kiến trúc
173	KTR3013	Phương pháp sáng tác kiến trúc	Kiến trúc
174	KTR3042	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	Kiến trúc
175	KTR3053	Cấu tạo kiến trúc công trình	Kiến trúc
176	KTR3062	Kiến trúc nhà ở	Kiến trúc
177	KTR3072	Kiến trúc nhà công cộng	Kiến trúc
178	KTR3082	Kiến trúc nhà công nghiệp	Kiến trúc
179	KTR3092	Nội, ngoại thất kiến trúc	Kiến trúc
180	KTR3103	Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị	Kiến trúc
181	KTR3213	Lịch sử kiến trúc thế giới	Kiến trúc
182	KTR3232	Bảo tồn kiến trúc công trình	Kiến trúc
183	KTR3242	Phân tích cảnh quan	Kiến trúc
184	DPH3032	Lịch sử quan hệ quốc tế	Lịch sử
185	DPH3042	Văn hoá và tôn giáo Đông Nam Á	Lịch sử
186	DPH3052	Các tổ chức quốc tế và khu vực	Lịch sử
187	DPH3053	Nhập môn khu vực học	Lịch sử
188	DPH3062	Các hệ thống chính trị ở Đông Nam Á	Lịch sử
189	DPH3072	Lịch sử quan hệ quốc tế của VN thời hiện đại	Lịch sử
190	DPH3082	Các di sản thế giới ở phương Đông	Lịch sử
191	DPH3092	Các học thuyết chính trị trên thế giới	Lịch sử
193	DPH3133	Lý luận về nhà nước và nhà nước phương Đông	Lịch sử
194	DPH3142	Lịch sử, văn hóa phương Tây đại cương	Lịch sử
195	DPH3153	Các tôn giáo trên thế giới	Lịch sử
196	DPH5022	Văn hoá Chăm-pa – Phù Nam	Lịch sử
197	DPH5032	Kinh tế Đông Nam Á thời hiện đại	Lịch sử
198	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử
199	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	Lịch sử
200	LIS1032	Lịch sử mỹ thuật phương Đông và Việt Nam	Lịch sử
201	LIS1052	Các tộc người ở phương Đông	Lịch sử
202	LIS2022	Tiến trình Lịch sử Việt Nam	Lịch sử
203	LIS2032	Lịch sử Trung Quốc đại cương	Lịch sử
204	LIS3013	Nhập môn Sử học và lịch sử Sử học	Lịch sử
205	LIS3022	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại I	Lịch sử
206	LIS3032	Lịch sử báo chí Việt Nam	Lịch sử
207	LIS3033	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại II	Lịch sử
208	LIS3042	Lịch sử Việt Nam cận đại I	Lịch sử
209	LIS3052	Lịch sử Việt Nam cận đại II	Lịch sử
210	LIS3062	Lịch sử Việt Nam hiện đại I	Lịch sử
211	LIS3072	Lịch sử Việt Nam hiện đại II	Lịch sử
212	LIS3092	Lịch sử Thế giới cận đại I	Lịch sử
213	LIS3102	Lịch sử Thế giới cận đại II	Lịch sử
214	LIS3112	Lịch sử Thế giới hiện đại I	Lịch sử
215	LIS3122	Lịch sử Thế giới hiện đại II	Lịch sử
216	LIS3133	Cơ sở khảo cổ học	Lịch sử

217	LIS3142	Dân tộc học đại cương	Lịch sử
218	LIS3143	Dân tộc học đại cương	Lịch sử
219	LIS3152	Các dân tộc ở Việt Nam	Lịch sử
220	LIS3162	Phương pháp luận Sử học	Lịch sử
221	LIS3172	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	Lịch sử
222	LIS3173	Lịch sử tư tưởng phương Đông	Lịch sử
223	LIS3182	Lịch sử Mỹ thuật thế giới và Việt Nam	Lịch sử
224	LIS3192	Một số vấn đề về triều Nguyễn	Lịch sử
225	LIS3202	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Lịch sử
226	LIS3212	Lịch sử - văn hoá Mỹ	Lịch sử
227	LIS3232	Các con đường cứu nước trong phong trào giải phóng dân tộc	Lịch sử
228	LIS3242	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	Lịch sử
229	LIS3272	Lịch sử tôn giáo thế giới	Lịch sử
230	LIS3282	Lịch sử thế giới cổ trung đại 1	Lịch sử
231	LIS3283	Lịch sử phương Đông đại cương	Lịch sử
232	LIS3292	Lịch sử thế giới cổ trung đại 2	Lịch sử
233	LIS3293	Lịch sử Đông Nam Á đại cương	Lịch sử
234	LIS3302	Lịch sử Việt Nam đại cương	Lịch sử
235	LIS3322	Sử liệu học	Lịch sử
236	LIS4052	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời hiện đại	Lịch sử
237	LIS4102	Nông nghiệp, nông thôn VN thời đổi mới	Lịch sử
238	LIS4122	Một số vấn đề về lịch sử Trung Quốc	Lịch sử
239	LIS4192	Một số vấn đề về lịch sử Trung Đông	Lịch sử
240	LIS4382	Khảo cổ học Đông Nam Á	Lịch sử
241	LIS4472	Một số vấn đề về lịch sử - văn hóa Huế	Lịch sử
242	LIS5012	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lịch sử
243	LIS5022	Các di tích lịch sử, văn hoá và danh thắng VN	Lịch sử
244	LIS5032	Lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam thời cổ trung đại	Lịch sử
245	LIS5042	Một số vấn đề về lịch sử, văn hoá Champa	Lịch sử
246	LIS5062	Lịch sử văn minh Việt Nam	Lịch sử
247	LIS5072	Gia phả học	Lịch sử
248	LIS5082	Anh văn chuyên ngành Lịch sử	Lịch sử
249	CTR1012	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Lý luận chính trị
250	CTR1013	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	Lý luận chính trị
252	CTR1023	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý luận chính trị
253	CTR1033	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Lý luận chính trị
254	CTR1042	Chính trị học đại cương	Lý luận chính trị
255	CTR1052	Logic học	Lý luận chính trị
256	CTR1063	Triết học Mác Lênin 1	Lý luận chính trị
257	CTR1073	Triết học Mác - Lênin 2	Lý luận chính trị
258	CTR1093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Lý luận chính trị
259	CTR1103	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lý luận chính trị
260	CTR2032	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	Lý luận chính trị
261	CTR2042	Lịch sử Phong trào công nhân và cộng sản quốc tế	Lý luận chính trị
262	CTR2052	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lý luận chính trị
263	CTR3032	Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học	Lý luận chính trị
264	CTR3042	Chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Lý luận chính trị
265	TRI1012	Mỹ học đại cương	Lý luận chính trị
266	TRI2013	Logic hình thức	Lý luận chính trị
267	TRI2022	Tôn giáo học đại cương	Lý luận chính trị
268	TRI3012	Đạo đức học đại cương	Lý luận chính trị
269	TRI3022	Lịch sử triết học Ấn Độ cổ - trung đại	Lý luận chính trị
270	TRI3032	Lịch sử triết học Tây Âu trung cổ	Lý luận chính trị

271	TRI3033	Lịch sử triết học Trung Quốc cổ trung đại	Lý luận chính trị
272	TRI3042	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Lý luận chính trị
273	TRI3052	Lịch sử triết học Hy Lạp – La Mã cổ đại	Lý luận chính trị
274	TRI3063	Lịch sử Triết học Tây Âu trung - cận đại	Lý luận chính trị
275	TRI3072	Lịch sử Triết học cổ điển Đức	Lý luận chính trị
276	TRI3082	Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin	Lý luận chính trị
277	TRI3092	Một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại	Lý luận chính trị
278	TRI3102	Những vấn đề triết học trong khoa học tự nhiên	Lý luận chính trị
279	TRI3122	Lịch sử mỹ học	Lý luận chính trị
280	TRI3143	Lịch sử triết học Tây Âu phục hưng và cận đại	Lý luận chính trị
281	TRI4023	Triết học nâng cao 1	Lý luận chính trị
282	TRI4033	Triết học nâng cao 2	Lý luận chính trị
283	TRI4042	Một số tác phẩm triết học Mác, Ăngghen, Lênin 1	Lý luận chính trị
284	TRI4062	Lịch sử phép biện chứng mácxít	Lý luận chính trị
285	TRI4082	Chuyên đề hình thái KT-XH và sự nhận thức....	Lý luận chính trị
286	MTR1012	Môi trường và phát triển	Môi trường
287	MTR2012	Luật và chính sách môi trường	Môi trường
288	MTR2033	Đánh giá môi trường	Môi trường
289	MTR2042	Cơ sở quản lý môi trường	Môi trường
290	MTR2083	Sinh thái học môi trường	Môi trường
291	MTR3012	Cơ sở khoa học môi trường	Môi trường
292	MTR3022	Bảo tồn đa dạng sinh học	Môi trường
293	MTR3032	Hóa môi trường	Môi trường
294	MTR3062	Quan trắc môi trường	Môi trường
295	MTR3073	Công nghệ môi trường	Môi trường
296	MTR3092	Quản lý chất thải rắn	Môi trường
297	MTR3112	Mô hình hóa môi trường	Môi trường
298	MTR3142	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Môi trường
299	MTR4322	Đánh giá tác động môi trường	Môi trường
300	MTR5012	Du lịch và môi trường	Môi trường
301	MTR5032	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học môi trường	Môi trường
302	BAO3052	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Ngữ văn
303	BAO3062	Vai trò của Báo chí đối với sự phát triển của văn học VN nửa đầu thế kỷ XX	Ngữ văn
304	HAN2013	Hán văn căn bản	Ngữ văn
305	HAN2022	Chữ nôm	Ngữ văn
306	HAN2032	Văn tuyển Hán văn	Ngữ văn
307	HAN3013	Văn tự học Hán Nôm	Ngữ văn
308	HAN3022	Văn tự học chữ Nôm	Ngữ văn
309	HAN3053	Ngữ pháp văn ngôn	Ngữ văn
310	HAN3063	Văn bản học Hán Nôm	Ngữ văn
311	HAN3073	Nho giáo - Phật giáo - Đạo giáo	Ngữ văn
312	HAN3122	Văn chương cử nghiệp thời phong kiến	Ngữ văn
313	HAN4013	Hán văn Lý - Trần	Ngữ văn
314	HAN4032	Hán văn thời Nguyễn	Ngữ văn
316	NNH1012	Cơ sở ngôn ngữ học	Ngữ văn
317	NNH1022	Tiếng Việt thực hành	Ngữ văn
318	NNH2012	Ký hiệu học	Ngữ văn
319	NNH2022	Từ vựng học và ngữ nghĩa tiếng Việt	Ngữ văn
320	NNH2032	Ngữ pháp học tiếng Việt	Ngữ văn
321	NNH2042	Ngữ âm học tiếng Việt	Ngữ văn
322	NNH2052	Ngữ pháp văn bản	Ngữ văn
323	NNH2082	Từ vựng Tiếng Việt	Ngữ văn
324	NNH3012	Lý thuyết ngôn ngữ học văn bản	Ngữ văn

325	NNH3022	Ngữ dụng học	Ngữ văn
326	NNH3032	Loại hình học ngôn ngữ	Ngữ văn
327	NNH3042	Ngôn ngữ học xã hội	Ngữ văn
328	NNH3062	Logic _ ngữ nghĩa	Ngữ văn
329	NNH3072	Ngữ pháp chức năng	Ngữ văn
330	NNH4012	Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ	Ngữ văn
331	NNH4033	Từ vựng học và ngữ nghĩa học tiếng Việt	Ngữ văn
332	VAN1012	Mỹ học đại cương	Ngữ văn
333	VAN1022	Văn học nước ngoài	Ngữ văn
334	VAN2012	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Ngữ văn
335	VAN2022	Tiến trình Văn học Việt Nam	Ngữ văn
336	VAN2032	Văn học dân gian Việt Nam	Ngữ văn
337	VAN3012	Lý luận văn học	Ngữ văn
338	VAN3022	Tác phẩm và thể loại văn học	Ngữ văn
339	VAN3033	Văn học dân gian dân tộc Kinh và các dân tộc ít người	Ngữ văn
340	VAN3042	Văn học VN từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVIII - N 1	Ngữ văn
341	VAN3052	Văn học Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến hết XIX	Ngữ văn
342	VAN3062	Cơ sở lý luận văn học	Ngữ văn
343	VAN3063	Văn học VN 1900-1945	Ngữ văn
344	VAN3072	Văn học Việt Nam 1945-1975	Ngữ văn
345	VAN3083	Văn học Trung Quốc	Ngữ văn
346	VAN3093	Văn học Pháp	Ngữ văn
347	VAN3103	Văn học Nga	Ngữ văn
348	VAN3113	Văn học Anh - Mỹ	Ngữ văn
349	VAN3132	Văn học so sánh	Ngữ văn
351	VAN3182	Nghệ thuật học	Ngữ văn
352	VAN3202	Văn học Trung Quốc cổ trung đại	Ngữ văn
353	VAN3212	Văn học Trung Quốc cận hiện đại	Ngữ văn
354	VAN4012	Tiến trình Văn học	Ngữ văn
355	VAN4022	Văn học Nhật Bản - Hàn Quốc	Ngữ văn
356	VAN4032	Thi pháp học	Ngữ văn
357	VAN4042	Văn học Việt Nam từ năm 1975 đến nay	Ngữ văn
358	VAN4052	Văn học Hy Lạp - Đức	Ngữ văn
359	VAN4062	Văn học Ấn Độ - Đông Nam Á	Ngữ văn
360	VAN4072	Phân tâm học và văn học Việt Nam hiện đại	Ngữ văn
361	VAN5032	Tiếp nhận văn học	Ngữ văn
362	VAN5042	Các khuynh hướng nghiên cứu văn học phương Tây hiện đại	Ngữ văn
363	VAN5092	Văn học Việt Nam đại cương	Ngữ văn
364	VAN5102	Văn học trung đại Việt Nam	Ngữ văn
365	VAN5112	Văn học Việt Nam hiện đại	Ngữ văn
366	VAN5122	Văn học phương Đông	Ngữ văn
367	VAN5132	Văn học phương Tây	Ngữ văn
368	CNS2013	Sinh học phát triển	Sinh học
369	CNS2023	Cơ sở khoa học môi trường	Sinh học
370	CNS2123	Hình họa và vẽ kỹ thuật	Sinh học
371	CNS2143	Thiết kế nhà máy	Sinh học
372	CNS3013	Nhập môn công nghệ sinh học	Sinh học
373	CNS3023	Miễn dịch học phân tử	Sinh học
374	CNS3033	Công nghệ DNA tái tổ hợp	Sinh học
375	CNS3043	Chỉ thị phân tử	Sinh học
376	CNS3053	Nhập môn tin sinh học	Sinh học
377	CNS3063	Vi sinh vật học công nghiệp	Sinh học
378	CNS3073	Hoá sinh học công nghiệp	Sinh học

379	CNS3083	Quá trình thiết bị và công nghệ sinh học	Sinh học
380	CNS4022	Công nghệ chuyển gen	Sinh học
381	MTR3053	Vi sinh môi trường-Thực tập VSMT	Sinh học
382	SIN1012	Sinh học đại cương	Sinh học
383	SIN2012	Tế bào học	Sinh học
384	SIN2022	Mô học	Sinh học
385	SIN2032	Sinh học phát triển	Sinh học
386	SIN2043	Hóa sinh học	Sinh học
387	SIN2053	Sinh học phân tử	Sinh học
388	SIN2063	Di truyền học	Sinh học
389	SIN2073	Vi sinh vật học	Sinh học
390	SIN2083	Sinh lý học thực vật	Sinh học
391	SIN2093	Sinh lý học động vật	Sinh học
392	SIN2102	Lý sinh học	Sinh học
393	SIN2112	Cơ sở khoa học môi trường	Sinh học
394	SIN2122	Thống kê sinh học	Sinh học
395	SIN2132	Giải phẫu người	Sinh học
396	SIN2142	Kỹ thuật hiển vi	Sinh học
397	SIN2152	Sinh học thực vật	Sinh học
398	SIN3012	Địa sinh vật đại cương	Sinh học
399	SIN3013	Thực vật học	Sinh học
400	SIN3022	Tảo học	Sinh học
401	SIN3032	Nấm học	Sinh học
402	SIN3043	Động vật không xương sống	Sinh học
403	SIN3053	Động vật có xương sống	Sinh học
404	SIN3062	Sinh thái học	Sinh học
405	SIN3072	Tiên hóa	Sinh học
406	SIN3092	Đa dạng sinh học	Sinh học
407	SIN4332	Năng lượng sinh học	Sinh học
408	TOA1012	Cơ sở toán	Toán
409	TOA1023	Đại số tuyến tính	Toán
410	TOA1034	Phép tính vi tích phân hàm 1 biến	Toán
411	TOA1043	Phép tính vi phân hàm nhiều biến	Toán
412	TOA1052	Phép tính tích phân hàm nhiều biến	Toán
413	TOA1072	Đại số tuyến tính và hình học giải tích	Toán
414	TOA1082	Phép tính vi tích phân hàm 1 biến	Toán
415	TOA1092	Phép tính vi tích phân hàm nhiều biến	Toán
416	TOA1122	Thống kê xã hội học	Toán
417	TOA1132	Toán cao cấp	Toán
418	TOA2013	Phương pháp lập trình	Toán
419	TOA2022	Xác suất thống kê	Toán
420	TOA2023	Xác suất thống kê	Toán
421	TOA2033	Phương pháp tính	Toán
422	TOA2052	Giải tích nâng cao	Toán
423	TOA2063	Đại số đại cương	Toán
424	TOA2072	Phương trình vi phân	Toán
425	TOA2083	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	Toán
426	TOA2092	Hàm biến phức	Toán
427	TOA2093	Hàm biến phức	Toán
428	TOA2103	Phương trình đạo hàm riêng	Toán
429	TOA2113	Hàm thực	Toán
430	TOA2123	Giải tích hàm	Toán
431	TOA2133	Quy hoạch tuyến tính	Toán

432	TOA2173	Xác suất thống kê	Toán
433	TOA2182	Phương trình vi phân thường	Toán
434	TOA3023	Toán rời rạc	Toán
435	TOA3043	Giải tích lồi	Toán
436	TOA3063	Tô pô đại cương	Toán
437	TUD3053	Thiết kế và đánh giá thuật toán	Toán
438	TUD3062	Cơ sở dữ liệu	Toán
439	TUD3063	Cơ sở dữ liệu	Toán
440	TUD3073	Mã hóa thông tin	Toán
441	TUD3092	Thống kê ứng dụng	Toán
442	TUD3102	Ngôn ngữ hình thức và Automat	Toán
443	TUD3132	Logic mờ	Toán
444	DTV2063	Toán chuyên ngành	Vật lý
445	DTV2073	Lý thuyết trường điện từ	Vật lý
446	VLY1012	Vật lý đại cương 1	Vật lý
447	VLY1022	Vật lý đại cương 2	Vật lý
448	VLY1023	Vật lý đại cương 2	Vật lý
449	VLY1052	Vật lý đại cương	Vật lý
450	VLY2013	Cơ học	Vật lý
451	VLY2023	Nhiệt học	Vật lý
452	VLY2033	Điện từ học	Vật lý
453	VLY2043	Quang học	Vật lý
454	VLY2053	Vật lý nguyên tử (thành VLY2083)	Vật lý
455	VLY2062	Điện tử học	Vật lý
456	VLY2063	Phương pháp toán lý 1	Vật lý
457	VLY2072	Lịch sử vật lý	Vật lý
458	VLY2073	Phương pháp tính	Vật lý
459	VLY2083	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Vật lý
460	VLY2112	Phương pháp tính	Vật lý
461	VLY2122	Phương trình vi phân	Vật lý
462	VLY3013	Cơ lý thuyết	Vật lý
463	VLY3023	Điện động lực học	Vật lý
464	VLY3033	Cơ học lượng tử	Vật lý
465	VLY3043	Vật lý thống kê	Vật lý
466	VLY3063	Vật lý chất rắn	Vật lý
467	VLY3083	Vật lý laser	Vật lý
468	VLY3093	Vật lý bán dẫn	Vật lý
469	VLY3103	Cơ học lượng tử 1	Vật lý
470	VLY3113	Phương pháp toán lý 2	Vật lý
471	VLY3122	Thông tin cáp quang	Vật lý
472	XHH1012	Xã hội học đại cương	Xã hội học
474	XHH2013	Xã hội học đại cương 2	Xã hội học
475	XHH3013	Lịch sử xã hội học	Xã hội học
476	XHH3023	Lý thuyết xã hội học hiện đại	Xã hội học
478	XHH3073	Phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu XHH	Xã hội học
479	XHH3083	Phương pháp và kỹ thuật thu thập thông tin XHH	Xã hội học
480	XHH4022	Xã hội học nông thôn	Xã hội học
481	XHH4032	Xã hội học văn hóa	Xã hội học
482	XHH4052	Xã hội học gia đình	Xã hội học
483	XHH4062	Xã hội học giới và phát triển	Xã hội học
484	XHH4082	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận XH	Xã hội học
485	XHH4122	Xã hội học dân số	Xã hội học
486	XHH4292	Phát triển học	Xã hội học

487	LIS3012	Nhập môn sử học	Lịch sử
488	LIS3082	Lịch sử sử học	Lịch sử
489	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin	Lý luận chính trị
490	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Lý luận chính trị
491	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Lý luận chính trị
492	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lý luận chính trị
493	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý luận chính trị
494	TRI4013	Một số tác phẩm triết học Mác, Ăngghen, Lênin I	Lý luận chính trị
495	LIS3362	Lịch sử Việt Nam cận đại (1897-1945)	Lịch sử
496	LIS3352	Lịch sử Việt Nam cận đại (1858-1896)	Lịch sử
497	XHH4033	Xã hội học nông thôn	Xã hội học
498	CNS2033	Sinh lý học người và động vật	Sinh học
499	CTR1062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Lý luận chính trị
500	NNH5023	Văn học Việt Nam hiện đại	Ngữ văn
501	NNH3023	Cơ sở ngôn ngữ học	Ngữ văn
502	TIN4663	Trí tuệ nhân tạo	Công nghệ thông tin
503	DPH3172	Lý luận về nhà nước và Nhà nước phương Đông	
504	KTR2052	Cơ học kết cấu	Kiến trúc
505	KTR3242	Kiến trúc cảnh quan	Kiến trúc
506	HAN4032	Hán văn thời Nguyễn	Ngữ văn
507	HAN3073	Nho - Phật Lão	Ngữ văn
508	HAN4202	Văn bản chữ Nôm	Ngữ văn
509	KTR3062	Kiến trúc nhà ở	Kiến trúc
510	LIS1022	Văn hoá VN đại cương	Lịch sử
511	LIS5062	Lịch sử văn minh Việt Nam	Lịch sử
512	TIN4663	Trí tuệ nhân tạo	Công nghệ thông tin
513	LIS3012	Nhập môn sử học	Lịch sử
514	NNH2052	Ngữ pháp văn bản	Ngữ văn
515	LIS3082	Lịch sử sử học	Lịch sử
516	TIN4583	XML và Ứng dụng	Công nghệ thông tin
517	TIN4112	Hệ cơ sở dữ liệu phân tán	Công nghệ thông tin
518	TIN3023	TOÁN RỜI RẠC	Toán
519	TIN2013	Kiến trúc máy tính	Công nghệ thông tin
520	DTV2082	Lý thuyết trường điện từ	Điện tử - Viễn thông
521	DTV3043	Lý thuyết điều khiển tự động	Điện tử - Viễn thông
522	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Xã hội học
523	DTV3372	Toán chuyên ngành	Điện tử - Viễn thông